

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/03/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXX- ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* - Bà Trần Thị H, sinh năm: 1980 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

* *Bị đơn:* - Ông Sơn Văn L, sinh năm: 1975 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Sơn Văn L xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hai vợ chồng có 02 người con chung tên Sơn Thị Ngà, sinh năm: 2001 và Sơn Trung Ngọc sinh năm: 2003 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông L; con chung đã trưởng thành; Nợ chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu. Ngoài ra không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà có 03 người con chung tên là Phan Chí Hiếu, sinh năm 1991, Phan Chí Linh, sinh năm 1993, Phan Chí Phước, sinh năm 2004 hiện các con đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không còn ý kiến trình bày gì thêm.

* Đối với ông Sơn Văn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

* Ý kiến của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L là vợ chồng; Về con chung đã trưởng thành; Tài sản chung nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết; Về án phí bà Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L, cùng địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại toà, bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Sơn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L tự nguyện chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L sống với nhau vào năm 1990 là hoàn toàn có thật, điều này đã được bà Trần Thị H thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận nên không công nhận bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H xác định vợ chồng bà có 02 người con chung tên Sơn Thị Ngà, sinh năm: 2001 và Sơn Trung Ngọc sinh năm: 2003 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H và ông Sơn Văn L xác định vợ chồng bà có 02 người con chung tên Sơn Thị Ngà, sinh năm: 2001 và Sơn Trung Ngọc sinh năm: 2003 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005743 ngày 13.11.2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam

